

8°  
INDO-CHINOIS

1096  
(2)

VAN QUYỀN THƯ LÂU

# DƯỚI HOA

(NGỌC-LÊ-HỒN)

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 1097

TỪ-TRẦM-Á  
Soạn

NHUỘNG-TỔNG  
Phiên-dịch và phê-bình

CUỐN THỨ II

*Dépôt legal  
Hanoi le 3/9/28  
Ameyky*

*ga Indoch.  
1096*

1928

IN TẠI NHÀ IN THỤY-KÝ  
98, Phố hàng Gai, 98

HANOI

IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán : 0\$10

# HỒN QUÊ II

## Yếu mục

- 1 — Phương lược đối với cái giặc dốt ở dân ta ngày nay.
- 2 — Khảo về cương vực nước ta.
- 3 — Vận-văn.
- 4 — Nhân-đàm hài-đàm.
- 5 — Truyện cũ nước nhà (Truyện ông Nguyễn-Trật — Truyện 4 con Tiến-sĩ.)
- 6 — Cảnh-thế hoạt-kê tiểu thuyết (Lợn kêu ở đâu?)
- 7 — Vườn hoa nữ giới (Nữ tướng quân — Nữ quân nhân — Nữ trinh thám — Nữ tài tử)

ĐƯƠNG IN GẦN XONG

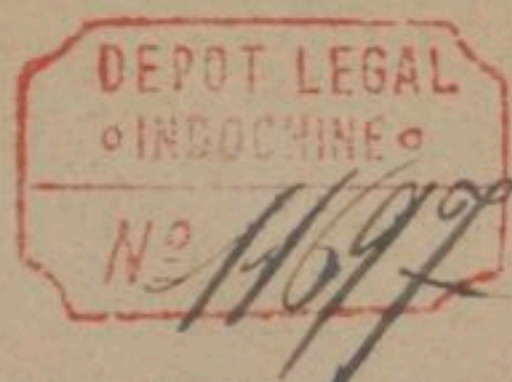
## NGỌC UYÊN ƯƠNG

Một bộ tiểu thuyết cực hay! Có đủ danh sĩ, mỹ nhân, kỳ duyên, diễm sự. Phàm người ham đọc tiểu thuyết ai là nên bỏ qua bộ tiểu thuyết này! Đã ra cuốn 1 giá 0\$12.

## GÁI TRÁ THÙ NHÀ

Truyện một người con gái gập cơn gia biến, cả nhà đều ngộ hại. Nàng lập chi báo được oan cừu rồi cũng tự đâm cổ mà chết. Rất thảm mà rất hay! Một quyển trọn truyện giá 0\$18.

Ai mua buôn những sách trên này xin hỏi tại TRÚC-KHÊ THƯ-CỤC 196 Phố hàng Bông, HANOI.



« Kể nghe lời nói con hầu, riêng đôi ơn lòng bà chị ; gió bay bông  
« liễu, khen tài Đạo-Uần thông minh ; mưa đập cành lê, tủi phận  
« Văn-Quân mỏng mảnh. Cũng bởi trông con thơ ấu, để ý chăm nom  
« cho nên vì kẻ lạc loài, đem lòng săn sóc. Lặn đạn xót phượng  
« chân trắng, tài ấy nên thương ; xút xùi nâng vạt áo xanh, đem  
« nay lại khóc. Nhìn mặt trong gương thêm thẹn, ngày còn không  
« sao chẳng gặp nhau ; thấy trăng trước cửa mà buồn, duyên đã  
« lỡ khôn đường kéo lại. Đá mòn sông cạn, bao giờ sạch nợ  
« phong trần ; đêm vắng ngày dài, luống những đau lòng luân lạc.  
« Hoa rơi im tiếng, lặn khắp cảnh không ; trăng sáng có lòng,  
« soi vào cảnh mộng. Non bồng gang tấc, còn chưa giáp mặt  
« hoa đào ; con tạo cơ cầu, nào chắc nối duyên hương lửa. Than  
« ôi ! Câu chuyện khóc hoa đêm ấy, đã rõ ràng lòng đấy lòng  
« đây ; lời nguyện tạc đá ngày nào, khéo lẫn lữa kiếp này kiếp  
« khác. Bạn đã tủi trông vào càng tủi, ta vốn buồn nghĩ đến  
« thêm buồn. Nào khi sân trước vắng tanh, đã được thấy mặt  
« hoa đầm lệ ; này lúc buồng vắng lặng ngắt, có ngờ đâu gót ngọc  
« đưa xuân. Tập thơ in vết mộng tàn, bạn đã ôm sầu đỡ khách ;  
« mặt đất rơi bông hoa héo, ta thêm thấy cảnh nhớ người. Tô  
« duyên đã chắc mười phần, tin tức vẫn thông đôi ngã. Làn  
« gió gợi sầu trăm mối, gạt hàng châu cùng đội trời này ; bóng  
« trăng soi tủi hai nơi, xót người ngọc cũng trong cảnh ấy.  
« Hương lòng ba nén, dám xin cúi lạy thiên-quyên ; mực lệ  
« đôi dòng, họa có đèn bù oan-nghiệt. Nên nghĩ má hồng quá  
« lứa, khó gặp tri âm ; đừng lo con đỏ biết tình, dò ra tâm  
« sự. Phận ai mỏng mảnh, tập thơ tủi phận chắc giầy ;  
« tài khách tầm thường, tấc dạ tiếc tài riêng nặng ; bốn  
« mùa nước chảy, dạ đa sầu dù đem gột không phai ; năm  
« sắc mây lồng, câu tuyết diệu xin thường ban cho đọc. Vì  
« chẳng hẹp gì mấy chữ, xa đưa thư ngọc trả lời ; sẽ đem cất giấu  
« một nơi, thề quyết miệng vàng giữ kín. Đánh kếm kẻ tài tiên



« biến hóa, văn trăm trang một lúc đã làm xong ; nhưng trong  
« khi chén rượu khề khà, thơ các lối mười bài còn họa nổi.  
« Nồng nổi dấm tiện đây bầy tỏ, mảnh tờ hoa bay dệ đến cung  
« mây ; truyện trò mong được dịp gần kề, nơi buồng gấm rộng  
« cho hầu mặt ngọc » (1)

Lê-nương đọc xong, vừa sợ, vừa mừng, vừa thẹn lại vừa bực ;  
nghe đến động tình, trên cặp má đã hồng-hồng bừng đỏ ; trước  
hết cầm thư mà nghĩ quanh, kể đến nếm thư mà thở dài, sau  
hết thì nhìn thư mà sa đỏi hàng lệ. Những là ngồi đứng âm thầm ;  
mặt hoa nóng máu, ruột tâm vò tơ. Lưới tình vương những  
ngày xưa ; lửa tâm rệp đến bao giờ cho yên... Một lúc nàng lại  
khều ngọn đèn hoa, lau khung gương bụi, đứng nhìa bóng mà  
khóc rằng : Người trong gương ơi ! em có phải là bóng Lê-ảnh  
đấy không ? Thủy không nhạt, gương không mờ, mà cảnh đoàn  
viên nào đâu, để em phải chiếc bóng lẻ loi, dưới cánh song  
thè, chỉ còn lại một net mặt sầu ủ-rũ ? Thương hại thay cho  
Lê-ảnh ! em có sắc mà trời bắt em duyên phận mỏng manh,  
em có tài mà trời buộc em thàng ngày túi nhục ; khối sầu đã  
chất cao tây núi, tấm thân rày coi nhẹ bằng bông ; từ đây mà đi  
thì phôi pha ngày bạc, gỡ sao ra được cảnh đau lòng, lạnh lẽo  
buồng thu, mong gì lại có ngày mở mặt ?... Em hại mình chưa  
thỏa, còn toan hại người sao ? Em lụy mình chưa chán, còn  
muốn lụy người sao ? Thôi đi em ! Thôi đi em ! Sao chẳng nghĩ  
tơ tình vương vít, buộc vào rồi cởi không ra ! Sao chẳng nghĩ  
bề hặn mòng mệnh, sa xuống là lên không được ! Kiếp sống

(1) Suốt bức thư này là viết theo lối văn tứ-lục. Lối văn ấy, nào niêm, nào luật, nào đối đáp, điền-tích nhiều, tinh-thái ít, thường có cái tệ « chặt chân cho vừa giấy ». Các nhà văn học cách-mạnh ở Tàu ngày nay như Trần-Độc-Tú, Hồ-Thích-Chi đều hết sức công kích lối văn này cho là một thứ văn bất tiến hóa, chỉ nên coi là một cái dấu vết của lối văn chương cổ điển (Classicisme) ở Á-đông mà thôi, không còn giá trị đáng sinh tồn ở đời này nữa. Ý tôi cũng thế. Song khốn vì một nỗi cuốn này là một cuốn viết pha rất nhiều văn tứ lục, mà một điều trong ba điều cần cho kẻ dịch là phải « tin » : tôi dịch cuốn này tự nhiên là phải dịch « đúng » cả đến thể-văn ; chứ thực không phải có ý gì « nhân mặt cầu xính » để mua cười cùng kẻ biết.

thừa như đám bông tàn, rơi xuống đất rồi thì thôi, còn vương chi lấy sợi tơ mảnh mà mong những sự rẽ mây tung gió. Nhớ khi gió kệp mưa đơn, cố tình vui đập, e chỉ độ nửa ngày là thân nọ đã ra thân vô chủ ; vợ vầu lưng trời, xiêu dạt đi không còn biết đâu là bờ bến, bấy giờ thì còn đọa đầy nhục nhã biết là bao nhiêu. Nghĩ thêm chán nản trăm chiều. Thân mình mình dễ đã liệu được đâu. Mầm tình cắt đứt cho mau ; lửa lòng phải liệu từ sau tưới dần. Đạp hẳn thành sấu cho đỡ, đừng để vương chân ; ở vào cảnh khổ đến đâu, cũng nên yên phận. Lên dốc biết kìm cương ngựa, mới không thẹn mặt thông minh ; cách sông nhắm khách chẵn trâu, đừng khéo tìm đường phiến nảo. Trăng khuyết hoa tàn, phải sao chịu vậy. Trẻ tạo trêu người chưa chán, mình còn tự trêu mình nữa sao ? Đói càng tốt thì trời càng ghét, tình càng sâu thì nợ càng nhiều ; hồng nhan nào phải giống ở đời, sao em chẳng nghĩ ?... Nàng ngồi nghĩ vẫn nghĩ vợ, một mảnh lòng son, tan nát như tơ vô chỉ rối ; mãi đến bấy giờ vẻ mặt mới tươi, nước mắt mới ráo ; nhìn bóng cúi đầu ngồi lặng, bỏ gương cất tiếng thở dài ; bề lòng yên lặng như tờ ; gió đã ngọt, sóng đã im, trong óc đã không còn thấy có hai tiếng « Mộng-hà » vương vất... Lòng nàng đã thế thì đôi bên từ đó sẽ dứt tình, mà kể chép chuyện « Dưới-Hoa » chép đến đây sẽ gác bút sao ? Xin thưa rằng chưa ! Lòng nàng khi ấy, tuy không vương chút bụi, dù sạch mọi niềm, thế nhưng chỉ được một lúc thì trong bề lòng lại nổi lên một cơn sóng gió bất kỳ, gió càng to, sóng càng cao, dần dần không sao cầm đàu được lòng, ruột rời gan đau, lại hơn là lúc mới cầm thư đọc. Vì sao thế ? Vì rằng nàng dù dẹp được mối tình gió giăng, giữ được tấm lòng băng-tuyết ; thế nhưng tác dạ liên tài thì không sao trừ tuyệt được ; mỗi khi nghĩ đến, trong lòng lại thấy lao-đao. Cũng bởi thế mà ngâm câu thơ cảm, lòng riêng thêm trăm mối ngổn ngang ; rở bức thư tình, nước mắt lại hai hàng lã chã ; tình trước mê sau, chết đi sống lại ; trong chớp mắt đã biến đổi thiên hình

vạn trạng, mà chính nàng cũng không tự biết. Chao ôi ! Bà tinh độc-địa, biết là bao nhiêu (1).

## V — TIN XUÂN

Đói lòng gấn bó, trăm nỗi vẫn vơ, Lê-nương từ khi được thư của Mộng-hà, lúc thì mừng, lúc thì tủi, lúc thì tỉnh, lúc thì mê, nghĩ quẩn lo quanh, không còn rõ tại sao mà thế. Chao ôi ! Nàng làm chi mà tự khổ thế ? Nào phải nàng tự khổ đâu, chính Mộng-hà làm khổ nàng. Mộng-hà làm khổ nàng, mà có phải chàng không tự khổ đâu : ngay từ lúc Bằng-lang cầm thư ra, mắt chàng nhìn theo mà hồn chàng cũng đi theo nốt. Mỗi nghĩ rồi bời, tắc lòng sậm sột, chàng bồn chồn như tên tù đứng hầu án, án chưa tuyên, chưa biết sống chết thế nào ; có lúc ngồi lặng trước bàn như bụi mọc, có lúc đứng ngáy bên cửa như phỗng sành, lại có lúc đi quanh phòng như chiếc chong-chông. Lòng chàng để cả ở bức thư Bằng-lang cầm, định ninh không biết khi Lê-nương tiếp thư, đọc thư, thì sợ hay ngờ, thì mừng hay giận ? Nếu quả giận thì bức thư của ta bây giờ đã đốt ra tro, đã quăng vào sọt. Nếu mừng thì nàng đã đương ngâm lời trong thư, tưởng

---

(1) Sách nho chép rằng : Giống đười-ươi là giống biết nói tiếng người. Muốn bắt nó thì cứ để mấy vò rượu và mấy chục đôi dép cỏ ra bên rừng. Nó trông thấy, tất bảo nhau rằng : Giống người nó muốn bày trò để bắt chúng mình đây ; xong nó liền rủ nhau xuống, mở vò rượu ném thử, mềm môi uống mãi, say lướt cò bợ, liền xô chân vào dép đi khệnh khạng ; thế là người ta cứ việc ra mà bắt, vì nó chạy không được nữa. Con người ta trong lúc thanh niên, nếu không có công-phu khác-kỹ (maîtrise en soi) để đè nén dục tình, thì rượu chè, cờ bạc, trai gái, vẫn biết là dở dấy, nhưng cũng « ném thử »..., khi đã ném thử rồi thì khó lòng mà gỡ ra được. Cái mê lúc ấy cũng chẳng khác gì cái mê của giống đười-ươi say rượu. Lê-nương này cũng thế. Anh em chị em bà lại không cần liệu đó mà giữ mình sao !

người trong thư, rõ ý trong thư, mà cho kẻ viết thư là đa tình, là tri-kỹ, bức thư của ta bây giờ, tất đã được đầm đìa bao giọt lệ tình. Chàng nghĩ xa thôi lại nghĩ gần, những điều nghĩ của chàng như gió thoảng, như sương tan, trong chớp mắt đã lần lần đi hết, mà lòng nàng khi xem thư, giận hay mừng, chàng vẫn chưa biết lối nào mà đoán. Tuy nhiên, chàng lại thật không biết lối nào mà đoán sao? Nàng đã đem tập thơ đi thì không phải là vô tình với chàng, bức thư kia gài vào chỗ ngứa, tất có kết quả hay; có cần gì phải đo đản ngược xuôi, sợ không đắc lực... Chẳng qua chàng bấy giờ đã mắc phải sợi tơ tình trói chặt, thần kinh sinh ra rối loạn; vì thế mà sợ sợ lo lo, nghi nghi hoặc hoặc, lòng riêng những phấp phỏng khôn cầm. Đêm ấy mộng-hồn lộn độn, chàng cũng tự biết xưa nay chưa từng có thể bao giờ; dần dọc năm canh, thật chẳng khác gì vượt qua năm lần cửa ải. . . . .

Hôm sau chàng dậy học xong, về thẳng ngay nhà. Chàng về sớm hơn mọi hôm đến hai ba tiếng đồng hồ, người nhà không ai biết đến tâm sự chàng, chỉ biết là có khác ngày thường đôi chút. Kỳ thực thì chàng chỉ sốt ruột về mảnh giấy hôm qua, mong mỗi tin xuân, đã mòn con mắt; đứng đợi ngồi chờ, tinh từng phút đồng hồ chỉ mong cho chóng xong buổi học, còn rồi đâu mà bé tha.

Thế mà chẳng bao lâu thì mặt trời đã lặn .., lại chẳng bao lâu thì bóng trăng đã lên .., lòng đã nóng, mắt đã mòn, Bằng-lang đã vào học... Chàng lúc ấy lại càng tán-hoàn tê-mê, khác nào một tên tù bước lên bàn-chém, sống chết chỉ năm phút cuối cùng nữa thôi....

« Mở thư lòng những cảm; nhớ lại lúc ai phong; má phấn đôi hàng lệ, tờ hoa thấm giọt hồng ». Bằng-lang lững thững bước vào, trong tay có cầm một cái hình chữ « nhật »; là cái vừa bước vào Mộng-hà đã nhìn ngay thấy... Cái gì thế vậy? Chính là bức phục-thư mà chàng đã suốt ngày mong ngóng.

Mộng-hà ! Mộng-hà ! Mừng nào lại quá mừng này ?... Bằng-lang cầm thư đưa chàng ; chàng mừng rơn, song cố làm ra vẻ điềm nhiên ; biết chắc là tin lành, không muốn bóc ra xem ngay, sẽ cầm để lên mặt bàn, rồi dậy Bằng-lang học, hình như không để ý đến lắm. Mãi đến khi xong buổi học, Bằng-lang xuống nhà ngủ, chàng mới mở thư ra đọc. Thư rằng :

« Nét mực đen sì, ngọn đèn xanh ngắt ; lời vàng vàng lĩnh,  
« rằng hay thì thật rằng hay, nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế  
« nào. Buồng xuân vắng vẻ, bề người mòng mênh, trong cảnh  
« thê lương tịch mịch này, còn có người nghĩ đến kẻ bạc mệnh  
« mà phong thư hàng chữ, thăm hỏi ân cần, ấy là may cho Lê-  
« ảnh, song may cho Lê-ảnh lại chính là rất không may cho Lê-  
« ảnh đó. Lê-ảnh tài hèn, mới lọt lòng mẹ, đã đeo sẵn sào.  
« Vọc vạch bút nghiên, thường hay xấu số. Bông hoa vườn cấm,  
« lạ mặt gió đông ; chiếc bóng lầu không, nhìn vầng trăng khuyết ;  
« mà hồng mệnh bạc, ai khác ai đâu. Tài cao số nặng, dưng giầy  
« phận mỏng, đã sinh ra kiếp.., dễ trốn khỏi vòng.., có cứ gì  
« một Lê-ảnh. Người ta gặp việc chẳng may, cứ nghĩ quá đi một  
« từng thì bình tâm ngay được. Lê-ảnh tự nghĩ, hồ sinh ra phận  
« thơ đào, đã được tí chút thông minh, lại có đôi phần nhan  
« sắc, chính là hợp với số các chị em bạc mệnh ; thế mà không  
« đến nỗi phong trần đầy đọa, làm kiếp hoa rơi vô chủ, kể  
« cũng đã may rồi. Bây giờ chẵn đơn gói chiếc, khép cửa phòng  
« thu ; mở gương soi luống những chau mày, đặt lưng xuống ít  
« khi nhắm mắt ; bên song ử-rũ, con yểu im hơi ; dưới nước vẫy  
« vùng, cặp uyên có bạn ; nghĩ nóng nỗi ấy, cay đắng trăm chiều.  
« Thế nhưng xét lại thì vẫn là lỗi tự mình, ông xanh không  
« khép tội nặng, không bắt chịu cái khổ đọa-dày, thương mình  
« thế tưởng đã quá rồi, còn phàn nàn chi nữa ... Hãy xem một  
« người sắc có, tài có như Lâm-Tần-Khanh, lại gặp được một  
« kẻ đa tình nhất xưa nay là Giả Bảo-Ngọc, ý hợp tâm đầu,



« hương nồng lửa đượm ; thế mà chưa tròn lời hẹn, đã mắc mưu  
« gian : nửa chừng xuân hoa vội lìa cảnh, ba thước đất trắng  
« còn soi bóng ; nợ tình chưa trả, giấc mộng đã tàn ; sinh tử lỗi  
« nguyên, nước non dễ giận ; đời lửa thế mà nhân duyên còn  
« thế, như hạng Lê-ảnh, kêu gì được oan... Già phổng Lê-ảnh  
« không coi làm thường, lại cũng khư khư mình buộc lấy mình  
« như Lâm-Tần-Khanh, trước mắt đau lòng ly-biệt, đường dài  
« xót nỗi bơ vơ ; nước mắt không khô, khóc lắm thêm đầy bề  
« khổ ; thơ tình muốn thảo, đưa sao cho đến tuổi vàng ; ốm  
« lấp sâu vùi, mỗi ngày một quá ; mưa gió nặng nề, sức bỏ  
« liễu chịu sao cho nổi ; chẳng bao lâu tất phải da thịt hao mòn,  
« tâm thần mè mẩn ; ông xanh độc địa, cướp duyên đi rồi cướp  
« mạng theo đi ; xương trắng chờ vợ, làm người khổ mà làm ma  
« càng khổ... Bởi vậy, Lê-ảnh ngày thường vẫn giận cho duyên,  
« vẫn đau vì phận, song vẫn phải lấy câu vận mạnh khuấy  
« dần nhờ thương. Hay đâu rờng đến nhà tôm, vì cây giầy  
« quán ; nghĩ tình mơ-má, không quản muối dưa ; Bằng-lang  
« có phúc, đã được nhờ ơn ; Lê-ảnh vô duyên, còn chưa gặp  
« mặt. Tự thẹn theo nghề nghiên bút, tài mọn dám khoe ;  
« bấy lâu nghe tiếng vãn chương, lòng riêng vẫn mến ; thăm  
« yêu trộm kính, đã tự bao giờ. Sau đó, trước đèn lần rở  
« tập thơ, dưới nguyệt được nhìn nét bút ; lại càng rõ thêu  
« mây dệt gấm, đang bực tài hoa ; đắm ngọc say hương, bao  
« nhiên tâm sự ; những tưởng Giả-Bảo-Ngọc lại sinh xuống đời  
« này. Làng văn-mặc là nơi phong nhã, khách tài hoa vốn giống  
« đa tình ; lấy cái tài ông anh, đem tấm tình ông anh, đi đến  
« đâu chẳng đắt, ngô cùng ai chẳng xong ; vào chi cảnh đoạn  
« trường này, mà quyến luyến chi đến tấm thân bạc mệnh ?  
« Đọc thư ông anh, lời lẽ ân cần, bình như muốn nin không  
« xong ; Lê-ảnh dù ngu, lẽ nào không biết cảm. Thế nhưng nghĩ  
« lại, phận mình đã hèn, duyên mình đã lỗi, đời mình đã chẳng  
« ra sao ; buồng thu vò võ, ngồi mà nhớ lại cuộc đời trai trẻ

« cảnh nhà xum họp ngày nào : đôi-tư trận gió, hoa rụng hết  
« rồi ; chín chực thiếu quang, xuân còn đầu nữa ; cảnh trâm gãy  
« chấp vào thêm xấu, mảnh gương rơi gấn lại không lành ; tắc  
« lòng bây giờ đã như mặt nước giếng khơi, cớ chi còn gầy lên  
« sóng gió, rước lấy trâm-luân ; kiếp sống thừa này, thực không  
« muốn đề lụy cho lòng quân-tử. Nhân-duyên ngày trước, đã  
« vụng đường tu ; tình nghĩa kiếp sau, xin vâng lời hẹn. Đôi  
« lòng đã như một, thì trên mây xanh, dưới suối vàng, tất cũng  
« có ngày gặp gỡ ; bấy giờ ta sẽ xin nguyệt-lão xe duyên cho  
« kiếp khác có lo chi không trả được nợ lòng ! Lê-ảnh nào phải  
« kẻ vô tình, đâu dám phụ lòng ai mà không cho nhau là tri-  
« kỷ... Chỉ sợ khi vương phải lưới tình, gỡ ra không được; rồi đó  
« trải qua trăm nỗi khó khăn, nếm đủ nghìn mùi cay đắng, chịu  
« thêm vạn sự lo buồn bực tức ; rút lại cũng đến trăng khuyết  
« hoa tàn, sầu vùi thắm lấp, thì thật không may cho Lê-ảnh, mà  
« cũng là không may cho cả ông anh ... Đến như việc muốn xem  
« tập thơ, thì Lê-ảnh ngậm nga mới học, lẽ lối chưa tường,  
« đôi khi cầm bút viết quàng, chẳng kéo mua cười cùng kẻ biết,  
« Ông anh vốn có bụng ái tài, nếu không cho Lê-ảnh là khó dạy,  
« mà để vào hàng học trò gái như cụ Tuy-viên ngày trước, thì  
« Lê-ảnh xin trút trâm tháo xuyên, làm lễ nhập môn. Ngày  
« khác đem dầu thụ giáo, rửa nghiên mài mực, không dám  
« quản công ; chắc cũng không đến nỗi cầm ngược dầu sách,  
« để nhục cửa thầy ; điều đó Lê-ảnh vẫn lấy làm ước ao, mà  
« chắc ông anh cũng không uở từ chối... Một tấm tình riêng,  
« dám đem bày tỏ ; lệ sa nhòa mực, đọc lại không ra chữ gì.  
« Xin ông anh xét cho...

« LÊ-ẢNH KINH BÚT »

Tôi cầm bút viết đến đây, xin có một câu hỏi độc giả : Anh em, chị em thử đoán : Mộng-hà đọc xong bức thư của Lê-nương thì nghĩ ra làm sao ? Thư của chàng thật là một bức thư tình. Đến như

thư của nàng thì xem ra như hữu tình, như vô tình, lời không ra nghiêm mà nghiêm, lòng không ra oán mà oán, câu nói không ra ý cự tuyệt mà chính là cự tuyệt; cứ thương tình ra thì đọc xong bức thư, chàng tất phải thất vọng (1), tất phải trách nàng là kẻ bạc tình. Thế nhưng chàng nào phải Tur-Mã mà nàng nào phải Văn-quân. Tấm lòng thương yêu của đôi bên là bởi chi tình chứ không phải bởi nhục dục (2). Chàng viết thư cho nàng không phải là có ý trêu ghẹo, chẳng qua là tiếc vì tài mà thương vì phận, xót cho người lại giận cho mình; chân trời góc bể mong mệnh, cùng thuyền ai có thấu tình chẳng ai . . . Vì thế mà chàng phải viết thư; mà vì thế nên lời lẽ trong thư nàng chính hợp với ý chàng, nàng biết chàng lắm cho nên mới chịu dãi hết can tràng, đối với nhau như thế mới thật là bạn đồng tâm, mới thật là người tri-kỷ. Nếu không thế thì tiểu thuyết truyền kỳ, đem đun bếp bịt tương không hết; giai nhân tài tử, nói quanh đi quẩn lại thêm nhảm; Mộng-hà đi ở trọ mà viết thư đưa gái; Lê-nương đã góa chồng còn đem bụng tiếc xuân; nếu quả là tuồng trong đầu trên bực, liễu ngô hoa tường, thì chẳng hóa ra một trò cười cho miệng thế; kể chép truyện dù ngu dốt, cũng quyết không dám đem ngọn bút quý báu này,

---

(1) Một chữ trả lời cũng là có hy-vọng, huống chi là một thiên văn-chương đại-cà-sa! Muốn cự tuyệt thì trừ phi như người nào tiếp được thư không thêm mở, ném ngay xuống đất cho đầy tờ quét ra cửa, họa chẳng mới được. Thế nhưng các chị em ta đã dễ mấy người gan được thế! Mà không gan được thế thì tất có khi nhảm nhỡ suốt đời!...

(2) Thiên-hạ bao nhiêu những hạng con gái hư thân đều là chết về một câu này cả! Trong nhục dục thường khi không ái tình, chứ trong ái tình bao giờ cũng có nhục dục, Phạm trai gái yêu nhau là thế cả. Đó là một lẽ thuộc về sinh lý, họa-huần mới có kẻ không thế mà thôi. Những bọn thơ ngây không biết, thường hay tán dương cái ái tình cao thượng, nhân đó coi thường sự trao tấm ái tình cho kẻ khác, cho là rút về lúc nào cũng không hại gì. Có biết đâu lửa dục mê người, trước cao thượng rồi sau tục tằn, đến lúc hối thì đã muộn. Chao ôi! Bốn chữ « tình thần luyện ái » không phải là không hay, song hay ở lý tưởng mà thôi, chứ sự thực thì chính là cái bả đại cho các chị em khước các. Ai có đời thì lo....

tả câu chuyện như nhuộm ấy, để mang tới với các anh em, chỉ em đọc chuyện đây. Đó là bản ý kẻ viết chuyện này người đọc chuyện xin biết cho như thế (1).

Cái cảm tình của chàng đối với nàng là thế, song cái cảm tưởng của chàng đối với bức thư nàng viết thì sao? Xin thưa rằng cũng chẳng khác gì khi nàng bắt được thư chàng, cũng trước thì cầm thư mà nghĩ quanh, kể đến ném thư mà thở dài, sau nữa lại nhìn thư mà sa hai hàng lệ. Chàng biết nàng không phải là kẻ bạc tình; trong dạ trăm oán nghìn hờn, song trong thư lại cố nói ra giọng xem thường xem khinh; lời văn lưu loát, nổi lòng chua cay, đọc lên chan chứa biết bao là tấm tình quyến luyến; đến nỗi muốn dứt mối tơ mảnh, chờ duyên kiếp khác; ăn mày cửa thánh, đóng vai học trò; coi ra thì như bạc tình, song càng bạc tình mới lại càng chung tình; vì thế mà từ đấy chàng lại càng không quên được nàng, nàng muốn gỡ thoát lưới tình mà chàng thì đã sa vào bẫy khổ. Tuy nhiên, chàng đã không khỏi khốc hại vì tình thì nàng lại khỏi được sao! Than ôi! Chim kia còn có lứa đôi. Thân này đành chịu lẻ loi một mình. Khuôn thiêng sao khéo bất bình, chỉ đào mà hóa tơ mảnh như không. Dưới trần ai bạn tình chung, vì ai dễ nin đôi dòng lệ châu ???...

Lững lơ lá thắm, đã báo tin xuân; mờ mịt bụi hồng, khôn nhìn mặt ngọc. Hôm sau Mộng-hà lững thững ở trường về, xa trông sau nhà hình như có bóng người đứng tựa cửa thần thơ; nước tóc màu da, thấp thoáng ở trong vùng hoa dậu cỏ tường, coi giống Lê-nương lắm. «Bảng khuâng trời lạnh áo đơn, chiều hôm tựa khóm trúc tàn đợi ai.» Chẳng rõ nàng đứng đấy làm gì, mà lúc chàng về đến trước sân, thì gót ngọc đã dờ, bóng hồng đã khuất, chỉ còn có non xa ngậm giân, nước chảy trôi sâu.

---

(1) Tôi thì tôi không nghĩ thế. Tôi sở dĩ dịch chuyện này là vì tôi cho rằng lấy cái xã hội hắc-ám, cái gia-đình chuyên chế ở các nước Á-Đông, thì có thể dễ ra được những hạng người đáng tức, đáng giận, đáng thương, đáng xót như Mộng-hà, như Lê-ảnh đó thôi.

một vệt bóng tà, dần dần phai nhạt, như gợi cho tấm lòng ai càng thêm mẩn tiếc mà thôi. Đoạn-trường người vắng, ngõ vắng mà chi, chi bằng vào quách trong nhà mượn sách vở để khuấy niềm mong nhớ. Vừa bước vào thì thấy chiếc đợc-bình ở trên bàn, có cắm một cành hoa tươi ; đóa hoa hơn hờ chào xuân, trông choáng cả mắt. Là thay ! hoa ở đâu thế ? Chắc là của Lê-nương đem cho. Nàng cho hoa có ý gì ? Màu hoa đỏ, đài hoa tròn, trong vẻ diễm-dã, pha thêm vẻ kiều-kỳ, hình như muốn khinh người ra mặt. Tên hoa chàng mang mang vẫn nhớ mà khi ấy sự quên đi mất. Đợi Bằng-lang đến hỏi xem thì nó nói : Đây là hoa « Cặp-dẻ » đấy. Vườn sau nhà con, hai bên có hai cây, mùa xuân này ra nhiều hoa lắm. Nếu thầy thích thì bảo con Thu bẻ thêm mấy cành nữa, không ai giữ đâu. Mộng-hà gạt đi mà rằng : Cắm một cành thế cũng đủ rồi. Thầy trông nó cũng không lấy gì làm thích. Bằng-lang bấy giờ mới không nói nữa. Còn chàng thì nghe tên hoa đã biết ý người cho hoa, sự nhớ lại đến việc mười năm về trước : cảm cảnh giang hồ, đau lòng lưu lạc, hồn xưa giận mới, dồn cả lại bên lòng ; chợt đưa mắt nhìn thì thấy dưới hộp nghiên có để một mảnh giấy, thấp thoáng có nét chữ ; vội nhặt lấy đọc thì ra một bài từ :

*Ngẫu-Cảm (Theo điệu giá-cô-thiên)*

Trận gió đông sang khéo giết người !  
Chòn hoa riêng nặng tấm tình ai.  
Bóng tà bằng lãng tợ lòng dứt,  
Đầy đọa trông nhau lúc lồi thời.  
Tình gian giữ, lệ đầy vơi !  
Nỗi nọ, đường kia, rối-rối hơi !  
Lạnh ngắt trăng soi hồn mộng lĩnh,  
Buồn tênh nước chảy cánh hoa rơi.

---

## VI — VẮNG BẠN

Nét chữ như hoa, lời văn chuốt ngọc, chàng đem bài từ của nàng đọc đi đọc lại mấy lượt, bỗng động mỗi thương tâm, thở dài mà than rằng : Giai nhân hiếm có, tạo hóa bất nhân, có tài không phận, đến như thế này ! Nỗi lòng uất ức, không sẵn rượu mà tưới cũng nên đem bút mà quét đi mới được. Nghĩ thế rồi liền rỏ lệ mài mực, cầm bút viết luôn 8 bài thơ. Thơ rằng :

- I — Trọn ốm mê man, giấc mộng dài.  
Oanh vàng sao khéo ghẹo trêu ai ?  
Véo von như bảo xuân hồ hết,  
Hương đã tàn mà sắc đã phai.
- II — Tình riêng ta đã biết cho ta.  
Thơ thần chờ ai dưới bóng tà ?  
Giáp mặt vì đâu không gặp mặt.  
Lòng gần thêm xót nỗi người xa.
- III — Một tấm hồn thơ yếu đã lâu,  
Tìm hoa cố gượng bước qua cầu.  
Dạ phiên muốn gửi cho dương liễu,  
Cành gió la đà, lá rụng mau...
- IV — Gió đông phây phẩy thoảng đưa hương.  
Trước án nhìn hoa luống đoạn trường.  
Vàng biết lòng người bẽ đưa tặng.  
Truyện mười năm cũ nghĩ thêm thương.
- V — Sống thừa mang lấy cái hư danh.  
Riêng cảm phong trần cặp mắt xanh.  
Lưu lạc ta đà hao nước mắt.  
Lại đem nước mắt khóc cho mình !
- VI — Buồn cho ly biệt, xót cho xuân,  
Bẽ cả bèo trôi một tấm thân.

Đã chắc cùng đời xa cách hẳn,  
Tri-âm đâu bỗng lại nên gần.

VII — Dưới hoa ngần ngại vượt tờ hoa,  
Tay thảo thơ sầu lệ nhũ sa.  
Chỉ sợ phận hèn không có phúc,  
Chưa chua tên họ sổ trắng-già !

VII — Tơ sầu tung rối, mộng buồn tanh.  
Rét mới ai hay lại nhẹ mình !  
Trời tối mịt mù, mưa lác đác  
Tai nghe không rõ, ngọn đèn xanh... !

Mộng-hà viết xong, lại lấy riêng một tờ giấy màu xanh-nhợt viết một bức thư ngắn, bỏ cả vào phong-bì, đưa Bằng-Lang đem về cho Lê-ảnh. Thư rằng :

« Đã gửi tờ mây, lại ban lời ngọc, vẻ nào chẳng mặn, nét nào  
« chẳng tra. Tài văn chương đã vâng biết ít nhiều, mà nỗi lòng  
« buồn bã, tấm tình-chua cay, lại như phảng phất ở chỗ lời thư  
« hàng chữ. Như bà-chị mới thật là người biết thương thân tử  
« phận. Mộng-hà hồ hải lệnh đênh, phong trần lặn dạn, một đời  
« chìm nổi, nào kể tri-âm; xót liễu vì hoa, nặng lòng họ Đỗ; phun  
« châu nhả ngọc, kém tài chàng Giang ; đọc đến bài từ, lòng  
« thấy ngồn ngang trăm mối : Bút hoa tam thảo tám bài, gọi là  
« góp lệ cùng người đồng tâm... »

Một bức thư phong, mấy hàng chữ thảo ; phấn son có bạn, bút mực là duyên. Sau đó tin ong sứ điệp, đều trông ở thư từ, những thư từ ấy đều nhờ ở Bằng-lang đưa đón ; mảnh tình đòi trao, câu thơ xướng họa, gặp mặt tuy không mấy lúc, tin nhau đã chắc mười phần. Bút nghiên luống những lửa lặn. Hồn thơ lai láng, câu thần ngâm nga. Cảnh buồn lại thấy mặn mà ! Ngày giờ ngồi rồi mà ra vội vàng. Kéo nào cắt được tơ vương ? Trước nào đo được văn-chương tái tình ? Trông ra gió mát trời thanh,

Hè sang, xuân đã bỏ mình xuân đi . . .

Từ khi Mộng-hà đến Rong-hồ, đến bây giờ đã được hơn một tháng. Chiếc bóng phương trời, nào ai là người thân thiết. May đâu lại được một người bạn gái, thơ từ xướng họa, cũng được đỡ buồn. Ngoài ra chàng lại mới biết một người bạn trai, cảnh ngộ tuy khác nhau, song tâm tính thì hợp nhau như đúc.

Đất khách biết nhau, không phải là dễ; đường bụi nghiêng ô song thu nổi sập, chàng vẫn tự cho là ba sinh âu cũng duyên trời chi không. Người ấy họ Tần, tên Tâm, tự là Thạch-Si, tức là người sáng lập ra nhà trường mà chàng đến dạy học; nhiều hơn chàng 2 tuổi, đã từng học qua ở trường đại-học Nam-dương; tài hoa lỗi lạc, mặt mũi khôi-ngô, kể là một tay xuất sắc nhất ở trong làng. Làng ấy ở dưới Rong-hồ: cách xa thành thị, riêng một phong quang, chu-vi độ 10 dặm; người làng ở phân ra hai bờ phía Nam, phía Bắc, quanh co khuất khúc như hình con ốc xà cừ. Đất đã hẻo lánh, người lại ngu si, phong khí lú lấp kể đã lâu lắm. Thạch-si nặng lòng vì quê hương, sốt ruột vì giáo dục, thường lo cách khai hóa cho dân làng. Sau khi tốt nghiệp ra, một mình bỏ tiền mở ngay mấy lớp tiểu-học để các trẻ trong làng được tiện nơi học tập. Khi Mộng-hà đến thì trường ấy lập lên đã được ba năm. Người cha Thạch-Si là Quang-hán, vừa có tuổi, vừa có danh vọng, cả vùng đều tôn là bực lão thành; nhà con một, chỉ sinh được có mình Thạch-si, năng như năng trứng, hừng như hừng hoa, chàng muốn sao, cha mẹ cũng chiều cho được vậy. May được chàng tuy quen thói bốc rời, song vẫn biết giữ ngọc gìn vàng, những nơi cờ bạc, trăng hoa, chưa hề có bước chân đến. Chỉ có đối với việc nghĩa thì chàng hay bỏ tiền giúp: bạc nghìn bạc vạn, coi nhẹ như không. Người cha không phải như ai quen tính hủ-bại, thấy Thạch-si thế thì cũng mừng thầm cho con là kẻ nghĩa khí, có thể làm nên được; bởi vậy, chàng muốn thế nào cũng sẵn lòng cho. Về việc mở trường, mỗi năm chàng phải chịu tốn rất nhiều, những tiền đó đều là nhờ



có cha mẹ tin chàng mà thu xếp giúp chàng. Gia đình chàng tử tế như thế nên chàng mới được rộng tay làm việc.

Nước bèo gặp gỡ thanh khí nhẽ hằng. Thạch-si là tay vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa, tinh tinh phong khoáng khác đời, thật có cái khí tượng « mình trần chân đất » của « cậu ấm Thái-nguyên, » trong các tay tân-học gần đây, được như chàng kể đã là hạng thượng lưu nhân vật. Chàng cùng Mộng-hà, gặp nhau lần đầu, đã thân thiết ngay như bạn cũ, chỉ khi giống nhau, tài học ngang nhau, bạn văn-chương, duyên tri ngộ, kẻ cũng không phải là ngẫu nhiên. Nhà trường làm ở đất nhà Thạch-si, cách một bức tường là đến ngay phòng chàng. Hôm nào chàng cũng đến trường, vì chính chàng cũng nhận dạy hai môn, chữ Anh và cách-tri. Dạy xong lại cùng Mộng-hà ra đồng chơi mát, vừa để rộng thêm về tri thức cần dùng, vừa để thở hút lấy khí trời trong sạch. Phong vị nơi thôn dã, khác hẳn với cảnh phiêu hoa ở các thị-thành. Phong cảnh chiều hôm, giắt tay cùng ngắm ; câu ca tiếng hát, đối đáp làm vui ; tấm thân hạc nội mây ngàn, dễ mấy kẻ thanh nhân được thế. Mãi đến khi chim hôm về rừng, ác vàng lặn bóng, bấy giờ mới chia tay về nghỉ. Hôm nào cũng thế, kẻ cũng là một cái thú hiếm có của kẻ xa nhà. Có hôm lại đóng kín cả cửa, cùng ngồi trong một chiếc phòng con : hoặc bình văn, hoặc bản thơ, hoặc kể lẽ phàn nàn, hoặc truyện trò vui vẻ ! Khói chè mới bốc, tiếng nói thưa dần ; mỗi nghĩ âm thầm, đôi lòng cùng hiểu. Có lúc bàn rộng đến việc thiên hạ thì lại động mỗi thương tâm, nước mắt chan hòa, máu tim sôi nổi, những toan bất chước như ai nâng chén hởi trời, tuốt gươm chém đất ; vì hai người vốn cùng là kẻ thất ý mà lại cùng là bạn biết lo việc đời. Cảnh ngộ chàng tuy có khá hơn Mộng-hà, thế nhưng công danh lỡ bước, lâm tình ngược đời, thì cũng cùng với Mộng-hà một duộc. Gió mây u ám phương trời. Nỗi mình lưu lạc, nỗi đời tang thương. Biết nhau sao khéo muộn màng ? Nhìn quanh mấy kẻ cung làng tri-âm !

Cùng nhau cùng bạn hữu tâm, nước non luống những âm thầm  
vì dặc !...

Chao ôi ! « Chí-sĩ đau lòng ngồi đợi chết ! danh-hoa cảm cảnh nở  
đương mưa » ! Ở đời còn có gì đáng tiếc đáng thương hơn thế nữa.  
Lấy cái hoài bão cái khi-khải của hai chàng, ai bảo không phải  
là những tay chí-sĩ. Ấy thế mà chịu, một người thì bơ vơ dật  
khách, một người thì nằm xó què nhà. May gặp nhau thành ra  
mến nhau, nhân mến nhau thành ra thương nhau, đã mến nhau,  
thương nhau tự nhiên tìm cách để cùng nhau gần gũi. Có khi  
thong thả, Thạch-sĩ lại bảo bạn : Nhà trường chật hẹp, không  
đáng làm chỗ ở cho người hiền-giả. Ông anh ở nhà trọ, hôm  
sớm đi về vất vả, lòng em vẫn áy náy không yên. Nhà em còn  
rộng, ông anh nên dọn sang cùng ở cho vui. Ngày ta cùng dạy  
học, tối ta cùng ngồi chơi, pha trà nói truyện, thắp nến làm thơ,  
đêm vắng canh dài, gác chân nhau to nhỏ nỗi lòng, còn gì  
thú hơn nữa. Chàng nói hai ba lần, Mộng-hà đều kiếm lời  
thoái thác. Chàng thấy thế, tưởng rằng bạn nề hà hình tích thì  
vẫn lấy làm lạ, cho rằng bạn chưa thật biết mình : có biết  
đâu « vắng trăng thì đã có sao, vắng hoa thiên lý có đào mạn  
tơ, » buông văn thư thả, còn lắm điều hay, sự tình ấy bạn có ngờ  
cùng chàng sao được...

Mưa mới buồn tình, gió đông trêu khách, Mộng-hà bỏ nhà  
sang đây, đem cái tình tình gàn dở, kiếm cách sinh nhai lần  
hồi ; tự biết mình không hợp với đời, đi đến đâu cũng gặp  
phương mắt trắng : con én lạc đàn, chiếc thân vò vố ; nếm đủ  
mọi mùi rât lưỡi, chịu đủ mọi trò trên người ; hay đâu trong  
làng sơn phấn, đã tìm được bạn tri-âm mà giữa bước phong  
trần, lại gặp được người đồng chí, ai bảo không phải là một  
sự may mắn ở nơi khách-địa, mà ai bảo không phải là một  
điều đặc ý cho cả một đời chàng ? Tiếc thay, song the nổi sập,  
trò truyện đương vui ; bến nước buông chèo, biệt ly vội dục ;  
giữa vào lúc mùa tầm vira tới, chính là ngày vó ngựa thẳng dong ;

sang thượng tuần tháng tư, Thạch-si bỗng quyết chí định đi Nhật-Bản. Việc chàng đi, chính là tự Mộng-hà thúc dục. Như chàng cha mẹ song toàn, cửa nhà khá có, tài cao chí cả, tuổi trẻ đầu xanh, chính là lúc có thể mong làm được việc to, so với Mộng-hà tiêu mòn hết chí khí, bó buộc vì sinh nhai, khác nhau nhiều lắm. Thế mà từ khi chàng ở trường Nam-dương ra, chỉ biết chăm việc làng mà quên cả việc nước; ngồi mà ném cái thi giờ một khắc nghìn vàng cho phao phí vào nơi vô dụng. Mộng-hà vẫn tiếc cho chàng. Bởi vì mỗi khi bàn đến việc thiên-hạ, Mộng-hà lại rớt nước mắt mà khuyên bạn rằng : Thời cục sắp nguy, nhân tài đương hiếm ; suối rừng cam phận, giận thân tôi đành lẽ bỏ đi ; non nước còn giai, như tài bác có làm được. Lấy cái tuổi, cái sức, cái chí của bác, chính là lúc nên cố sức cùng công, bền lòng định chí, liệu thuyền buông lái, làm nên cái sự-nghiệp oanh oanh liệt liệt, để mở mặt cho non sông, rửa hờn cho nòi giống, họa chẳng mới khỏi phụ đức sinh thành của Thượng-đế, mà cam lòng trông cậy của đồng-bào ; có chi đem tấm thân sức rộng vai dài, không ra mà gánh vác lấy việc lo dân thương nước ở trên sân khấu hiện thời, lại chịu vùi đầu ở chỗ ao tù, bó cẳng ở quanh làng xóm, đem cái thi giờ được việc bỏ làm ngày tháng ngồi không ; nhìn gió trông mây, cùng năm chí tối, tôi nghĩ anh không nên như thế. Hiện nay tìm lối ra ngoài, người đông như kiến, mong đàn tuổi trẻ, cứu giống da vàng ; mau gót nhanh chân, dịp này tốt đấy, anh có nghĩ gì đến không ? Thạch-si nghe lời bạn khuyên bảo ân-cần, sự động đến tấm lòng du-học năm xưa, liền đáp : Em có phải là kẻ mển nhà mà quên nước đâu. Tự nghĩ tính tình gàn dở, khùng khỉnh với đời ; mấy năm ở Thượng-hải, có tiếp nhiều các bạn anh-tuấn bốn phương, tuyệt nhiên không ai là kẻ biết em được như ông anh cả. Bao nhiêu nỗi bất bình chưa chất trong lòng uất ức không sao chịu nổi ; vì thế mà cặp cặp ra về, lửa lòng lạnh ngắt, không còn nghĩ chi đến sự lại ra gánh vác với đời,

Nay nghe ông anh nói, lòng này khác nào tro tàn lại bén, chiêm bao mới hồi, ông anh còn biết tiếc cho đời em, lẽ nào em lại chẳng biết thương thân, chịu bỏ phi một đời, để phụ lời khuyên bảo. Lòng em đã quyết rồi. Chỉ đợi ở nhà bằng lòng là sắp ngay hành lý, đáp tàu sang Nhật. Thế nhưng sau khi em đi thì công việc nhà trường vắng kẻ chủ trương, việc coi sóc em trông nhờ vào ông anh cả. Phiền anh một việc nặng nề như thế, lòng em thật áy náy trăm bề. Mộng-hà quả quyết mà rằng : Bác đã không cho lời tôi là viên vông mà bắt trước ai « nghe gà gáy tuốt gươm dậy múa », thế là may cho tôi lắm ; việc nhà trường, một mình tôi cũng không gánh vác được cả. Thế nhưng cũng xin cùng công cố sức để khỏi phụ lòng nhau. Bác đã không phụ tôi, khi nào tôi lại phụ bác được. Thạch-si mừng rỡ mà nói : Nếu được vậy thì « chỉ có cha mẹ là người sinh tôi, mà chỉ có ông anh là người biết tôi thôi đó. « Đợi ơn ông anh quá yêu. Đi chuyến này may có tấn tới được chút nào đều là nhờ ơn ông anh cả. Mai một đá mòn sông cạn, cái giao-tình của đời ta cũng đời đời kiếp kiếp, không đời nào phai . . .

« Trông nhau giọt lệ ướt đầm. Đưa ai lòng những âm thầm vi ai » Biệt-ly là một cảnh khổ ở đời, mà đất khách tiền người lại là một cách biệt-ly khổ nhất trong bao nhiêu cảnh khổ. Thạch-si về nhà, đem việc du-học trình với cha mẹ. Cha mẹ lấy làm mừng lắm, dục chàng nên sắp sửa đi ngay. Vừa hay chàng lại tiếp được bức thư của một người bạn học ở An-huy, trong thư nói các bạn đồng chí có rủ nhau cùng sang Nhật du-học, và khuyên chàng cũng nên đi một thể. Chàng vội vàng viết thư đáp lại hẹn cùng ra Thượng-hải, cùng đáp chuyến tàu kia của một công-ty Nhật. Trước hôm đi, chàng có đặt rượu mời Mộng-hà. Đêm ấy Mộng-hà không về, ở lại để cùng chàng từ biệt ; ngồi đôi đánh chén, chuyện nở như hoa. Mãi đến lúc rượu thật say, chàng mới sực nhớ đến nòng-nối biệt-ly, thì buồn dầu mà bảo Mộng-hà rằng : Em cùng anh quen với nhau chưa mấy ; ở với

nhau chưa lâu, tình ý đương nồng, tấm hơi đã vắng ; hôm nay bỏ quê nhà sang nước khác, phút chốc xa nhau, chân trời góc bể, chén mừng lại cạn, nào biết ngày nào. Nghĩ nông nỗi ấy, sao khỏi đau lòng cho được. Nói xong, chàng không sao cầm được nước mắt. Mộng-hà thấy thế, nâng chén mà rằng : « Trên đời miễn được bạn thân. bên trời góc bể cũng gần chung quanh. Đừng lo thiếu kẻ mắt xanh, người trong thiên hạ biết mình chan chan » ; tôi xin đọc bốn câu ấy để tiễn anh dẫn bước lên đường ! Cố lên ! cố lên ! Tiền đồ còn man mác đấy ! Bao giờ thành tài về nước, anh không tiếc cái sở-học, đem san sẻ cho tôi một ít. « ấy là tình nặng, ấy là ân sâu. » Bọn mình chơi với nhau cốt lấy tấm lòng chứ có cứ gì ở hình-tích. Chơi bằng hình tích thì dù tay bắt mặt mừng, thân tình cũng vẫn là nhạt nhẽo ; chơi lấy tấm lòng thì dù qua đèo lặn suối, hồn mộng có khó gì đi về. Người ta nào phải đàn vật mà có thể xum họp với nhau được mãi đâu, bắt chước chi nhi-nữ thường tình, đư nước mắt khóc khi ly-biệt. Có một điều đáng buồn nhất là anh đi mà em đành phải ở lại nhà ; trông người lại ngắm đến ta, nghĩ lại trăm chiều hổ thẹn. Nay lúc cánh buồm thẳng chỉ, bạn tiễn anh ra tận bến dò ngang ; mà khi áo gấm mặc về, anh thấy bạn vẫn là phường khổ rách ; ngậm sầu đưa gót, lòng tôi chua xót hơn chanh ; quyết chi ra đời, tài bác mộng mệnh như bề ; thì giờ xum họp, còn được là bao, tôi giấu ngu si, lòng nào không cảm ; hồn thơ lai láng, nhân nghĩ được tám bài, vừa là ý tiễn bạn, vừa là ý thương mình, nếu bác nhận cho thì xin bỏ vào tráp, để sau này làm vật kỷ-niệm, Mộng-hà nói đến đấy, gác chén không uống nữa, bước lại gần bàn, lấy bút mực viết thơ Thạch-sị cũng bỏ rượu đứng lên, ra sân đi bách bộ. Bấy giờ trời đã nửa đêm, trăng sáng đầy sân, bốn bề lặng ngắt ; nhìn quanh vắng vẻ, hàng lệ nhũ sa. Đứng một lúc thấy khí đêm lạnh buốt, mảnh áo đơn không chịu nổi gió sương, liền lại quay vào trong nhà. Lúc ấy Mộng-hà đã ráp xong thơ đưa cho chàng, chàng vội vàng cầm lấy thơ đọc. Thơ rằng :

- I - Khen anh chí cả tài cao,  
Dọc ngang bề học, đời nào mấy ai?  
Dở dang, ta chịu kém người,  
Hoa hèn mấy độ khóc cười gió đông.
- II - Cùng nhau tình ý đương nồng,  
Ngồi rù, hát nhắm thật ngông đủ đường.  
Đưa ai chén rượu canh trường,  
Tóc đầu chưa bạc, hoa dương đã tàn.
- III - Khóc đời hàng lệ chứa chan,  
Học đòi thời thế muôn vàn không nên.  
Thương ta, người bảo ta hèn,  
Đắng cay ôm tấm dạ phiền đến nay.
- IV - Phải rằng nghe hát mà hay,  
Đường cùng giọt lệ vui đầy ai đong!  
Nghêu ngao khúc hát « Sang sông »,  
Muốn bay không bỗng cực lòng biết bao!
- V - Cảnh buồm vượt ngọn sóng dào,  
Giang sơn nước cũ trông vào còn không?  
Miễn cho thuyền đến non Bông,  
Trời Nam vui thật, đừng mong đường về.
- VI - Không còn lệ khóc anh đi.  
Thôi thì ném chén cười khi mà chơi!  
Gươm ta, ta gác ngang trời,  
Tặng anh vượt bể chém loài kinh nghê.
- VII - Trời cao bể rộng dè mê,  
Bên cầu những lúc đi về nhớ anh.  
Chiều hôm gió thổi đầy thành,  
Anh đương vượt bể Thái-bình phải chăng?
- VIII - Nương thân trong cảnh suối rừng,  
Nước non quanh quất, trông chừng thấy chi.  
Xuân về, ta ở, anh đi,  
Gió trăng đất khách lấy gì làm vui? ...

Thạch-si đọc xong cảm ơn bạn mà nói : Anh đã quá yêu mà cho, lòng tôi vừa cảm, vừa thẹn. Muốn làm mấy bài họa lại, song trong óc lúc này thấy vợ vẫn những mối sầu ly biệt, tắc lòng đã rối, một chữ không ra. Vậy đợi khi tới Đông-kinh, có rồi thì giờ sẽ họa gửi về anh coi vậy. Mộng-hà nói : Viết lảo mấy bài, chẳng qua là để đem tâm sự tôi mà nói cho anh rõ. Tự nghĩ lại thẹn chưa xứng đáng là thơ tiễn bạn, anh hiểu ý mà đừng chấp lời thế là đủ, họa lại mà làm gì ! Cổ nhân có câu : « Xin anh ngồi rón nửa giờ, còn hơn lúc khác viết thơ dài dòng. » Thì giờ này là thì giờ một khắc nghìn vàng ta không nên bỏ phí vào câu chuyện suông. Nói thế rồi, hai người lại lấy rượu cùng uống cho mãi đến lúc sáp nến đã tàn, khắc canh hồ cạn; nửa trời bóng trăng nhạt, quanh xóm tiếng gà mau; người nhà quây gói dục đi, chú lái cầm sào đứng đợi; Thạch-si mới trở vào từ đã cha mẹ, rồi lại ra với Mộng-hà. Lúc ấy mặt đất chưa rõ, người đi còn thưa; màu cỏ trên người, tiếng chim tiên khách; một người đứng đầu thuyền, một người đứng trên bến, cùng nhau chấp tay làm lễ từ biệt; « Anh ở tôi đi ! Muốn vắn trán trọng ! » Mông mệnh khói nước, cánh buồm thăm thẳm biết là về đâu . . . . .

Mộng-hà đứng ngăn người ra ở trên bến sông, một lúc mới lui thủi về trường dạy học.

---

## VII — QUÁ - SAY

Nến tàn chén cạn, nhớ cảnh đêm qua, Thạch-si đi rồi, Mộng-hà càng thêm buồn bã, tuy chẳng nặng lòng mong nhớ, sao khỏi xót mình bơ vơ. Hướng hồ đường mây thuận gió, người đương gặp dịp dọc ngang; bãi cát chờ mưa, mình những xót thân đầy đọa ; người sao tươi tỉnh, mình những âu sầu. Mười

năm lạc phách, số Ngu-Phiền chưa khỏi tuần đen ; trăm mối thương tâm, tóc Phan-Nhạc đã pha sợi bạc ; năm sông đất khách, ở lâu thêm lắm chuyện bực mình ; chạy khắp chân trời tìm mãi đã ai người biết bụng ; Mộng-hà tiễn bạn đi, lòng vẫn lấy sự không được cùng đi làm ân hận ; đọc thơ chàng đủ rõ lòng chàng đau đớn thế nào. Vì thế mà ngay khi tiễn biệt, tình cảnh đã buồn ; sau lúc phân kỳ, ruột gan càng rối ; thế nhưng Thạch-si đi đã đi rồi, nghìn dặm xa xôi, lòng Mộng-hà, chàng biết thế nào được ; biết chẳng họa có Lê-nương đó thôi.

Mộng-hà uống rượu với bạn, cách đêm không về. Nàng lấy jam lạ sau hỏi thẳng nhỏ mới biết. Nàng tuy là gái cấm cung song vẫn nghe tiếng Thạch-si và biết chàng là người học vấn nét na, so với Mộng-hà, hơn kém nhau không mấy. Tuy vậy, nói về khí khái ngang tàng, tinh tinh chín chắn thì chàng còn thua Mộng-hà một bậc, ai ngờ số tốt số xấu, cảnh thuận cảnh nghịch thì đôi bên lại xa nhau một vực một trời ; bên thì bay liệng sánh bầy loar, phượng, bên thì long đong như chúa đười ươi, so sánh mà coi, không thể không kêu oan cho Mộng-hà được. Hôm ấy nàng có viết cho Mộng-hà một bức thư, khuyên chàng nên bỏ cách sinh nhai, tìm đường tiến thủ : « ... Lấy tài ông anh mà cứ chịu mai một thế này, thật là đáng tiếc ; chi bằng nhân dịp ra ngoài du học, tốn công trong vài năm, để tìm đường mở mày mở mặt về sau... » Lại còn có mấy câu nói rằng : « Nếu số lộ-phi, học-phi mà còn thiếu thốn ít nhiều thì thế nào cũng xin thu xếp được » ... Chàng xem thư trong lòng cảm động lắm : tự nghĩ cha chết anh đi, cảnh nhà dấp mãi, dù muốn du học làm gì sẵn tiền ; chỉ khi tầy trời, cơn gặp khúc cũng đành xếp xó. Hôm ấy tiễn Thạch-si đi, cũng muốn được cùng bạn cùng ra ngoài du học, thế nhưng « chim lồng hồ dề cất mình bay cao » . Biết nhau như Thạch-si, cũng còn chưa được một lời yên-uy cho nhau, thế mà một người con gái yếu ớt như ai, lại sẵn bụng liên-tài muốn giúp tiền học-phi ; con mắt tinh đời, tấm lòng nghĩa hiệp, đáng yêu đáng kính biết bao. Bởi



vậy, chàng đọc xong bức thư của nàng thì hàng châu đã chĩa khôn cầm, ruột béo gan dầu, ngồn ngang trăm mối ; giờ lâu bỗng đập bàn đứng dậy, thở dài mà nói : Trời ơi ! Mộng-hà vô phúc, để phụ Lê-nương rồi ! Lê-nương yêu ta, ta phải trả lời mới được ! Nói thế rồi thần trí mê man, không kịp lựa lời, cầm bút thảo ngay vào cuối thư nàng bốn bài thơ tứ-tuyệt ; viết xong, giao lại cho Bằng-lang.

Nàng được thư, thấy vẫn là phong thư của mình trước thì giật mình không hiểu ra cớ làm sao ; tự nghĩ có lẽ trong thư có chỗ nào sơ-xuất chẳng, liền cầm lấy đọc lại một lượt. Đến mãi cuối thư, nàng mới thấy có 120 chữ viết đá thảo rằng :

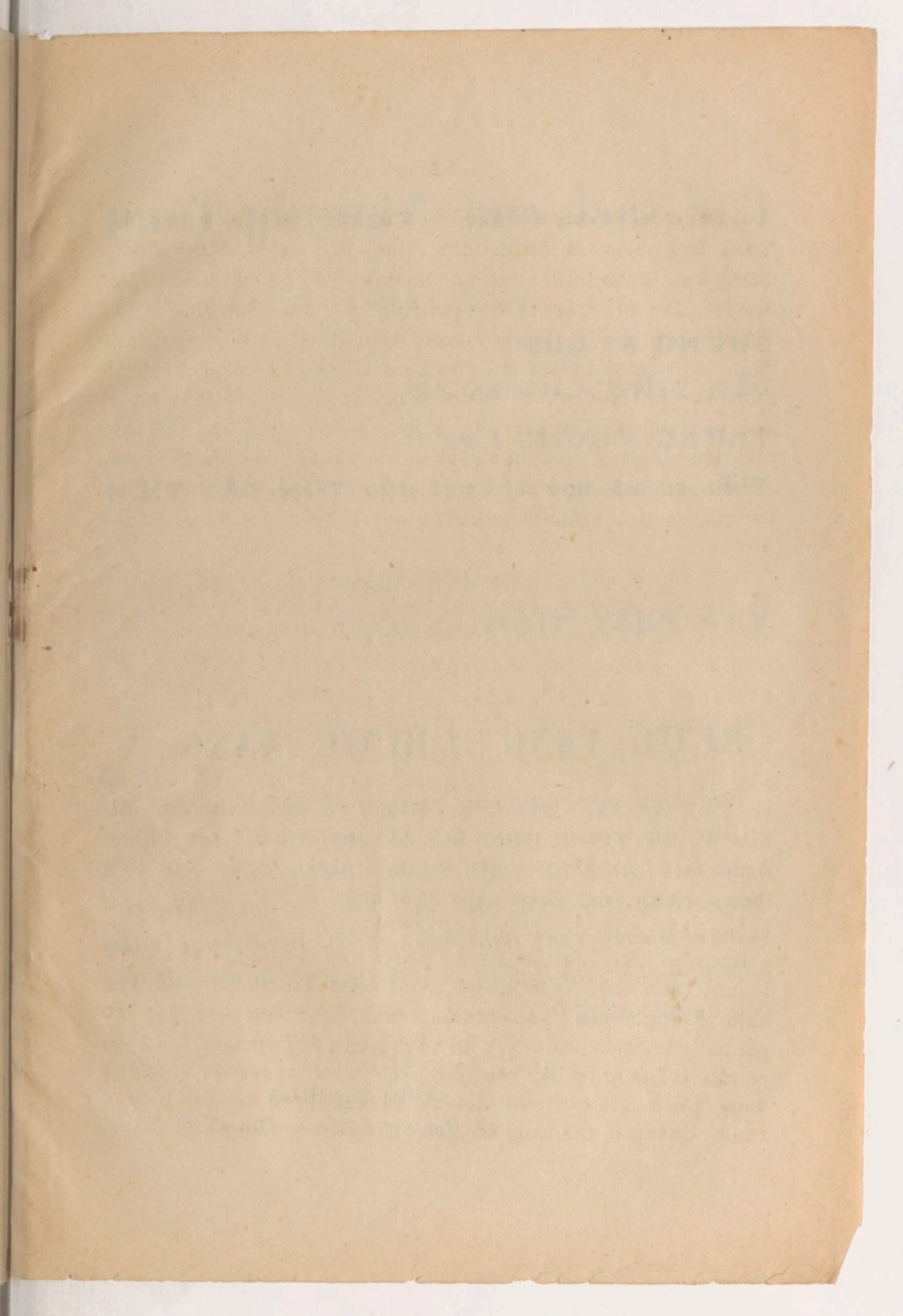
- I. — Nhớ bước công danh phải đọa đầy,  
Như điên, như dại, mấy năm nay.  
Cả mẹ mấy lớp qua sông cả,  
Riêng phận lờn-bơn chịu đắng cay.
- II — Muôn đời ơn lòng đã quá yêu :  
Con thuyền bẽ học đục buông chèo.  
Đường cùng chưa rảo đôi hàng lệ,  
Còn biết trông ai bước ngặt nghèo ?
- III — Thân này nghĩ thẹn với con tằm :  
Ăn hại cho đời dạ những căm.  
Tuổi trẻ không làm nên sự nghiệp,  
Ngày qua tháng lại luống thương thâm.
- IV — Sóng gió ai gây trận bất bình,  
Mệnh mang việc nước chịu làm thinh.  
Lo đời đã chán tay tài giỏi,  
Khinh trọng nào đâu đến lượt mình !...

Đèn khuya bóng tối, khắc lậu canh chày ; chữ gấm mê hồn, mặt hoa ủ phẫn. Lê-nương đọc thư chàng, không sao khỏi tiếc

cho chàng, lại không sao khỏi thương cho chàng, mà tiếc cho chàng bao nhiêu thì lại tiếc cho mình bấy nhiêu, thương cho chàng bao nhiêu thì lại thương cho mình bấy nhiêu ; kim châm lửa đốt, đau đớn trăm chiều ; chỉ rối tơ vò, âm thầm chín khúc. Thông minh là lụy cho đời. Long đong là số những người tài danh. Nồi chìm một kiếp phù sinh, đồng tâm đồng bệnh là mình với ta. Một nhời, một giọt lệ sa. Ngâm ra tiếng khóc, đọc ra dòng sầu. Tờ hoa tằm tã dòng châu. Mực nhòa chữ ướt biết đâu mà nhìn ! Bút nào vẽ được dạ phiền ; văn nào tả được muôn nghìn tấm thương . . . . Một mình nàng lưỡng lự canh trường, càng nghĩ lại càng không sao nin được tiếng xụt xùi nước nổ. Chao ôi ! vì một việc ấy mà tấm tình của đôi bên lại càng gắn bó keo sơn, gỡ ra không được. Như có như không, như duyên như nợ, đảo điên xoay sở, ông xanh kia không biết có lòng nào, mà hai người ấy lại không biết tội tình làm sao ! . . . Bức thư ấy, hai thơ ấy, là lần thứ hai mà hai người trao gửi cho nhau. Thư nàng đã dữ buộc chặt mối tình chàng, mà thơ chàng lại làm thêm chua xót tấm lòng nàng; thở dài một tiếng, biết tình sao đây, mỗi cảm tuy khác nhau, song tấm tình-si thì đôi lòng như một. « Sớm đào tối mạn lân la, trước còn trắng gió sau ra đá vàng. » Việc Thạch-si đi Nhật thật đã gây cho cuộc tình ái của đôi bên ; có một lần thế, hai người mới thật thành tri kỷ, mới thật thành ra chịu cam sống thác với tình ; mà Thạch-si đối với cuộc tình ái của hai người chẳng khác gì đã đứng vào tay chủ-động...

Lục rậm hồng thừa, ngày dài người mệt ; oanh già vắng ngắt lá mới xanh um. Ấy là thì tiết nào ? Lại chẳng phải thì tiết khó chịu về đầu hè sao ? Lúa chín dâu xanh, đồng điền sầm uất ; nào gái hái dâu, nào trai đi gặt, đi về tấp nập đầy đường. Cổ nhân có câu : « Tháng tư bận rộn đủ bề. Hết ra đồng lúa lại về ruộng dâu ». Có ở nhà quê mới biết câu ấy là tả được đúng tình đúng cảnh. Chàng ở nhà sang đây, bây giờ đã được hơn một tháng.





H. 3

# Các sách của Nhượng-Tông

ĐÃ XUẤT BẢN :

GƯƠNG AI QUỐC

DÂN SINH CHỦ NGHĨA

TRUNG VƯƠNG I và II

Tiêu sử và học thuyết của TÔN-ĐẤT-TIÊN

SẮP XUẤT BẢN :

VẠN PHÁT TINH LÝ (*Esprit des Lois*)

## RƯỢU VANG !! RƯỢU VANG !!

Bản-hiệu xưa nay vẫn chuyên về bán buôn và bán lẻ các thứ rượu vang mà các ngài vẫn tin dùng. Nay bản hiệu lại mới sang nhiều thứ vang đỏ vang trắng rất ngon giá hạ hơn các nơi, xin các ngài chiếu cố. Các ngài buôn muốn mua vang thùng bản-hiệu lúc nào cũng có và đủ các hàng tạp hóa bán buôn và bán lẻ.

THỤY-AN

Bán tạp hóa

47, Rue du Coton — Hanoi